



DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Tiểu học Đa Phúc

Mã số: 1003271

(Kèm theo Quyết định số: 2479/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 của UBND quận)

Phụ lục số 48

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	938.936
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	
2. Quản lý hành chính	938.936
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí cải cách tiền lương	938.936
- Kinh phí thực hiện Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố từ tháng 07 đến tháng 12 năm 2023 (loại 070 khoản 072 MDP: 000)	938.936
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	



Phụ lục số 48

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Tiểu học Đa Phúc

Mã số: 1003271

(Kèm theo Quyết định số: 2487/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	1.184.770
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	
2. Quản lý hành chính	1.184.770
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.184.770
- Kinh phí Công trình sửa chữa nhà lớp học trường tiểu học Đa Phúc, quận Dương Kinh (loại 070 khoản 072 MDP: 000)	1.184.770
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	